

Số: 91/BC-SYT

Thái Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO (số 40)

Công tác phòng, chống Covid - 19 tại Thái Bình đến 17 giờ 00p, ngày 14/3/2020.

I. Thông tin tình hình dịch bệnh

Bảng 1: Thông tin chung về tình hình thế giới, Việt Nam: Đến 16h00p ngày 14/3/2020

TT	Tình hình chung	Số mắc	Số chết	Ghi chú
I	Thế giới	145.211	5.409	
1	Trung Quốc	80.817	3.176	<i>Trên 110 quốc gia và vùng lãnh thổ</i>
2	Hàn Quốc	8.086	72	
3	Ý	17.660	1.266	
4	Tàu Dimond Princess	697	7	
5	Nhật Bản	725	21	
6	Iran	11.364	514	
7	Pháp	3.661	79	
8	Đức	3.675	8	
9	Tây Ban Nha	5.232	133	
10	Hoa Kỳ	2.899	47	
11	Các quốc gia khác	10.342	86	
II	Tại Việt Nam	53	0	Ghi chú
1	<i>Số khởi</i>	<i>16</i>	<i>0</i>	
2	<i>Số đang điều trị (từ ngày 06/03)</i>	<i>37</i>	<i>0</i>	
	<i>Hà Nội</i>	<i>9</i>		
	<i>Ninh Bình</i>	<i>4</i>		
	<i>Quảng Ninh</i>	<i>9</i>		
	<i>Lào Cai</i>	<i>5</i>		
	<i>Đà Nẵng</i>	<i>3</i>		
	<i>Huế</i>	<i>2</i>		
	<i>Quảng Nam</i>	<i>2</i>		
	<i>Bình Thuận</i>	<i>1</i>		
	<i>TP Hồ Chí Minh</i>	<i>2</i>		

Bảng 2: Thông tin chung về tình hình dịch trong tỉnh

TT	Đối tượng	Số lượng	Sức khỏe	Ghi chú
1	Trường hợp nghi Covid-19 (cộng dồn)	58	Bình thường	
	<i>Trong đó số có kết quả XN âm tính</i>	57	Ổn định	
	<i>Trong đó số đang chờ kết quả XN</i>	1		
2	Số đang theo dõi tại Bệnh viện	10	Ổn định	<i>08 TH tại BVĐK tỉnh, 01 TH tại BV Nhi, 01 TH tại BVĐK Hưng Nhân</i>
3	Số tiếp xúc gần với TH nghi mắc (cộng dồn)	565	Bình thường	<i>Được quản lý, theo dõi, cách ly</i>
	<i>Trong đó hiện còn</i>	15		

Bảng 3. Tổng hợp số người có chỉ định cách ly theo dõi y tế tại: Các cơ sở y tế (1), các khu cách ly tập trung (2), cộng đồng (3), doanh nghiệp (4)

TT	Chỉ số	Nhập cảnh từ								Tổng cộng (1+2+3+4)	
		Trung Quốc		Hàn Quốc		Nhật Bản		Khác		Cộng đồn	<14 ngày
		Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày	Cộng đồn	<14 ngày		
I	Theo dõi tại cơ sở Y tế (Phụ lục 1)	2	2	3	3	1	1	4	4	10	10
	<i>Thái Bình</i>	2	2	1	1	1	1	4	4	8	8
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	2	2	0	0	0	0	2	2
II	Theo dõi tại khu cách ly tập trung (phụ lục 2)	3	2	277	221	12	7	27	25	319	255
	<i>Thái Bình</i>	3	2	53	2	12	7	27	25	95	36
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	224	219	0	0	0	0	224	219
	Khu I (Đông Phong)	3	2	176	125	12	7	27	25	218	159
	<i>Thái Bình</i>	3	2	52	1	12	7	27	25	94	35
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	124	124	0	0	0	0	124	124
	Khu II (Trung đoàn 568)	0	0	101	96	0	0	0	0	101	96
	<i>Thái Bình</i>	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1
	<i>Tỉnh khác</i>	0	0	100	95	0	0	0	0	100	95
III	Tại cộng đồng (Phụ lục 3)	1036	156	146	9	376	234	650	304	2208	703
IV	Tại doanh nghiệp (Phụ lục 4)	589	64	99	0	7	2	12	1	707	67
	Tổng số	1630	224	525	233	396	244	693	334	3244	1035

Phụ lục 1: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại các cơ sở y tế

TT	Huyện	Cơ sở y tế			Tổng	Ghi chú
		BVĐK tỉnh	BV Nhi	BV huyện		
1	Đông Hưng	0	0	0	0	
2	Hung Hà	0	0	1	1	01 Hà Nội về
3	Quỳnh Phụ	1	0	0	1	01 Quảng Ninh về
4	Thái Thụy	2	0	0	2	01 Quảng Ninh về, 01 Trung Quốc về
5	Thành Phố	1	0	0	1	01 từ Nhật Bản về
6	Vũ Thư	0	0	0	0	
7	Kiến Xương	1	0	0	1	01 Trung Quốc về
8	Tiền Hải	2	0	0	2	01 Hà Nội về, 01 HQ về
9	Tỉnh khác	1	1	0	2	02 TH của Hà Nội, 01 trẻ em Hải Dương
10	Tổng	8	1	1	10	

Phụ lục 2.1: Phân tích số người đang cách ly, theo dõi tại các khu cách ly tập trung (1)

TT	Huyện	Trung Quốc	Hàn Quốc	Nhật Bản	Nước khác	Tiếp xúc gần	Tổng
1	Đông Hưng	0	0	1	0	1	2
2	Hung Hà	0	1	0	0	5	6
3	Kiến Xương	0	0	1	0	0	1
4	Quỳnh Phụ	0	0	1	0	11	12
5	Thái Thụy	2	0	0	0	6	8
6	Tiền Hải	0	1	0	0	1	2
7	Thành Phố	0	0	3	1	0	4
8	Vũ Thư	0	0	1	0	0	1
9	Người nước ngoài	0	0	0	0	0	0
	Tổng	2	2	7	1	24	36

Phụ lục 2.2: Phân tích số người đang cách ly, theo dõi tại các khu cách ly tập trung (2)

TT	Huyện	Nơi cách ly		Tổng
		Trung đoàn 568	Trường quân chính	
1	Bắc Giang	3	8	11
2	Bắc Ninh	7	13	20
3	Hà Nội	19	17	36
4	Hà Tĩnh	4	3	7
5	Hà Nam	0	1	1
6	Hải Dương	16	17	33
7	Hải Phòng	11	13	24
8	Hung Yên	3	6	9
9	Lạng Sơn	1	0	1
10	Ninh Bình	0	4	4
11	Nam Định	1	7	8
12	Nghệ An	5	14	19
13	Quảng Bình	1	0	1
14	Phú Thọ	8	3	11
15	Quảng Ninh	3	1	4
16	Thái Bình	1	35	36
17	Thái Nguyên	2	2	4
18	Thanh Hóa	6	11	17
19	Vĩnh Phúc	5	3	8
20	Yên Bái	0	1	1
Tổng		96	159	255

Phụ lục 2.3: Phân tích số người tại khu cách ly các huyện/TP

Huyện	Hung Hà	Quỳnh Phụ	Đông Hưng	Thái Thụy	Thành Phố	Vũ Thư	Kiến Xương	Tiền Hải	Tổng
Số người	0	16	0	0	0	0	0	30	46

Phụ lục 3: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại xã/P, TT

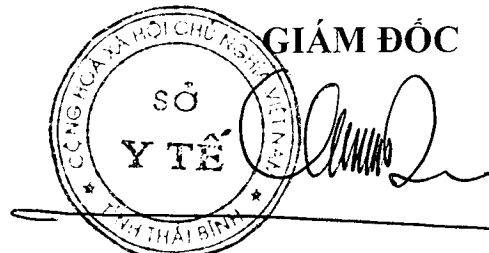
TT	Huyện	Số lượng quản lý được					Trong đó số phải theo dõi 14 ngày				
		Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Khác	Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Khác
1	Hung Hà	263	153	16	50	44	58	26	0	21	11
2	Quỳnh Phụ	407	128	23	48	208	205	15	2	28	160
3	Đông Hưng	191	93	3	54	41	68	15	1	37	15
4	Thái Thụy	319	162	26	34	97	70	11	1	34	24
5	Thành Phố	220	85	11	35	89	79	13	1	25	40
6	Kiến Xương	284	170	15	41	58	56	20	0	25	11
7	Vũ Thư	360	166	30	92	72	130	43	1	51	35
8	Tiền Hải	164	79	22	22	41	37	13	3	13	8
9	Tổng	2208	1036	146	376	650	703	156	9	234	304

Phụ lục 4: Phân tích số người cách ly, theo dõi tại doanh nghiệp

TT	Huyện	Số lao động quản lý tại DN					Trong đó số phải theo dõi 14 ngày				
		Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Các nước khác	Tổng số	Trong đó số Trung Quốc	Trong đó số Hàn Quốc	Trong đó số Nhật Bản	Các nước khác
1	Đông Hưng	76	52	24	0	0	10	10	0	0	0
2	Hung Hà	49	42	5	0	2	6	6	0	0	0
3	Kiến Xương	30	25	5	0	0	5	5	0	0	0
4	Quỳnh Phụ	149	142	7	0	0	23	23	0	0	0
5	Thái Thụy	93	75	13	4	1	9	7	0	2	0
6	Tiền Hải	27	17	6	0	4	1	1	0	0	0
7	Vũ Thư	122	95	27	0	0	1	1	0	0	0
8	Thành Phố	161	141	12	3	5	12	11	0	0	1
9	Tổng	707	589	99	7	12	67	64	0	2	1

Nơi nhận:

- Đc Bí thư TU;
- Đc Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đc Nguyễn Thị Lĩnh - PCVT UBND tỉnh;
- TT TU-HĐND-UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đc GD, PGD SYT;
- Các ngành thành viên BCD;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu VT, NVY.


GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Dịu